TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI ĐÀ NẴNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bản án số 286/2022/HC-PT
Ngày 26/12/2022
Về *"Khiếu kiện quyết định hành chính về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Chủ tọa phiên tòa: ông Đặng Kim Nhân - Thẩm phán

Các Thẩm phán: ông Phạm Tấn Hoàng, ông Phạm Tồn

- Thư ký phiên tòa: bà Đinh Thị Thanh Yên - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: ông Đinh Văn Chánh - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 26 tháng 12 năm 2022, Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng mở phiên tòa công khai tại trụ sở để xét xử phúc thẩm vụ án hành chính thụ lý số 266/2022/TLPT-HC ngày 01/11/2022 về *"Khiếu kiện quyết định hành chính về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả"* do Bản án hành chính sơ thẩm số 27/2022/HCST ngày 07/9/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa bị kháng cáo. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 339/2022/QĐ-PT ngày 02/12/2022 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, giữa:

Người khởi kiện: Ông Nguyễn Tuấn K, sinh năm 1975

Địa chỉ: xã V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa, có mặt

Người bị kiện: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa, có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa:

+ Ông Nguyễn Xuân E – Chuyên viên Phòng quản lý nhà và thị trường bất động sản thuộc Sở Xây dựng tỉnh Khánh Hòa, có mặt;

+ Ông Nguyễn Trọng T – Phó trưởng Phòng quản lý đô thị thành phố N, có mặt

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố N, vắng mặt

2. Ủy ban nhân dân xã V, thành phố N.

Người đại diện theo ủy quyền của Ủy ban nhân dân xã V: Ông Nguyễn Anh T (Công chức Địa chính - Xây dựng), có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại Đơn khởi kiện đề ngày 25/5/2021 và quá trình tham gia tố tụng người khởi kiện trình bày:

Năm 2000, ông Nguyễn Văn K thường trú tại thôn T, xã V, thành phố N được Ủy ban nhân dân xã V và Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành phố N xác nhận quản lý, sử dụng thửa đất số 170, tờ bản đồ 11 diện tích 125m^2 (5m x 25m) khu vực đất Lành, xã V, trên đất có căn nhà diện tích 30m^2 và chuồng trại chăn nuôi diện tích 250m^2. Năm 2004, ông Nguyễn Tuấn K nhận chuyển nhượng thửa đất số 170 nêu trên của ông K để ở và tăng gia sản xuất. Năm 2010 ông K đăng ký tạm trú theo Số tạm trú: 330015423 do Công an xã V cấp ngày 27/4/2010 và đóng các khoản thu xã hội theo quy định từ năm 2010, đóng thuế nhà đất từ năm 2012 đến nay. Đầu tháng 11/2017 bão Damrey cấp 12 làm sập toàn bộ nhà và trang trại chăn nuôi nên ngày 09/11/2017 ông K gửi Đơn xin trợ cấp và sửa chữa nhà tới Trưởng thôn và Ủy ban nhân dân xã V, nhưng Trưởng Thôn và UBND xã không cấp Giấy biên nhận cho ông K. Ngày 02/02/2018 Ủy ban nhân dân xã V mời ông K đến làm việc với lý do ông K *"Xây dựng công trình trái phép"* và lập Biên bản Vi phạm hành chính số 05/BB-VPHC ngày 05/02/2018. Sau đó, ông K không được nhận thêm bất cứ hồ sơ xử lý tiếp theo nào liên quan đến việc cải tạo, sữa chữa nhà.

Căn cứ Điều 3 Quyết định số 39/2005/QĐ-TTg ngày 28/02/2005 của Thủ tướng Chính phủ *"Về việc hướng dẫn thi hành Điều 121 của Luật Xây dựng" (Đến năm 2014 có Luật Xây dựng mới, Quyết định số 39/2005/QĐ-TTg ngày 28/02/2005 hết hiệu lực)* thì nhà của ông K đang ở được phép tồn tại cho đến khi nhà nước thực hiện quy hoạch, nếu có nhu cầu xin sửa chữa thì được phép cải tạo sửa chữa nhưng không thay đổi kết cấu nhà. Thời điểm ông K cải tạo sửa chữa nhà thì Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa ban hành Quyết định số 4038/QĐ-UBND ngày 29/12/2017 phê duyệt mức hỗ trợ xây dựng và sửa chữa nhà ở bị sập hoàn toàn, bị hư hỏng do bão Damrey cấp 12 gây ra trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa, nhưng gia đình ông K không nhận được sự trợ giúp nào từ chính quyền mà phải tự bỏ tiền sửa chữa nhà để có chỗ ở và chăn nuôi sản xuất trong những ngày cận tết. Việc cải tạo sửa chữa nhà của ông K là trường hợp bất khả kháng do thiên tai bão lũ nên căn cứ khoản 3, 4 Điều 11 Luật xử lý vi phạm hành chính thì không bị xử phạt vi phạm hành chính.

Ngày 09 tháng 7 năm 2020 Ủy ban nhân dân xã V tổ chức cuộc họp tiếp công dân theo yêu cầu của ông K, tại cuộc họp ông K mới biết Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa đã ban hành Quyết định hành chính số 2253/QĐ-KPHQ ngày 08/8/2018 *(06 tháng sau mới ban hành quyết định)*. Ngày 22 tháng 7 năm 2020, Ủy ban nhân dân xã V mới giao cho ông K Quyết định về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả số 2253/QĐ-KPHQ ngày 08/8/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

Không đồng ý với Quyết định 2253/QĐ-KPHQ vì hành vi vi phạm của ông K trong hoàn cảnh bất khả kháng thì không bị xử lý nên ông K khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 2253/QĐ-KPHQ ngày 08/8/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

- Người bị kiện là Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa trình bày:

Ngày 05/02/2018, Ủy ban nhân dân xã V đã lập Biên bản vi phạm hành chính số 05/BB-VPHC đối với ông Nguyễn Tuấn K là chủ đầu tư vì đã có hành vi vi phạm xây dựng công trình tại khu vực Đ, xã V, thành phố N không phù hợp với quy hoạch xây dựng được phê duyệt theo quy định tại điểm a khoản 7 Điều 15 Nghị định số 139/2017/NĐ-CP ngày 27/11/2017 của Chính phủ về quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động đầu tư xây dựng; khai thác, chế biến, kinh doanh khoáng sản làm vật liệu xây dựng, sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng; quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật; kinh doanh bất động sản, phát triển nhà ở, quản lý sử dụng nhà và công sở. Căn cứ khoản 4 Điều 70 và Điều 77 Nghị định số 139/2017/NĐ-CP ngày 27/11/2017 của Chính phủ thì mức xử phạt đối với hành vi vi phạm xây dựng công trình không phù hợp với quy hoạch xây dựng được duyệt theo quy định tại điểm a khoản 7 Điều 15 Nghị định số 139/2017/NĐ-CP ngày 27/11/2017 của Chính phủ vượt quá thẩm quyền xử phạt của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố N. Căn cứ quy định tại Điều 78 Nghị định số 139/2017/NĐ-CP ngày 27/11/2017 của Chính phủ thì mức xử phạt đối với hành vi phạm này thuộc thẩm quyền xử phạt của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 66 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012:*"Quá thời hạn quy định tại khoản 1 Điều này hoặc khoản 3 Điều 63 của Luật này, người có thẩm quyền xử phạt không ra quyết định xử phạt nhưng vẫn quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại khoản 1 Điều 28 của Luật này, quyết định tịch thu sung vào ngân sách nhà nước hoặc tiêu hủy tang vật vi phạm hành chính thuộc loại cấm lưu hành"*. Như vậy, đối với hành vi phạm xây dựng công trình không phù hợp với quy hoạch xây dựng được duyệt theo quy định tại điểm a khoản 7 Điều 15 Nghị định số 139/2017/NĐ-CP ngày 27/11/2017 của Chính phủ mà đã quá thời hạn ra quyết định xử phạt thì người có thẩm quyền xử phạt không ra quyết định xử phạt, nhưng vẫn quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả theo quy định tại điểm d khoản 11 Điều 15 Nghị định số 139/2017/NĐ-CP ngày 27/11/2017 của Chính phủ *"Buộc tháo dỡ công trình, phần công trình xây dựng vi phạm"*. Căn cứ quy định trên, Ủy ban nhân dân thành phố N đã có Tờ trình số 5212/UBND-QLĐT ngày 31/7/2018 trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định áp dụng biện pháp buộc khắc phục hậu quả và trên cơ sở đó, ngày 08/8/2017, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa đã ban hành Quyết định số 2253/QĐ-KPHQ áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả đối với ông Nguyễn Tuấn K về hành vi vi phạm xây dựng công trình không phù hợp với quy hoạch xây dựng được duyệt theo quy định tại điểm a khoản 7 Điều 15 Nghị định số 139/2017/NĐ-CP ngày 27/11/2017 của Chính phủ là buộc tháo dỡ toàn bộ công trình xây dựng vi phạm tại khu vực Đ, thôn Đất Lành, xã V, thành phố N theo quy định tại điểm d khoản 11 Điều 15 Nghị định số 139/2017/NĐ-CP ngày 27/11/2017 của Chính phủ. Như vậy, việc Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa ban hành Quyết định số 2253/QĐ-KPHQ ngày 08/8/2018 là phù hợp với quy định của pháp luật.

Sau khi Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa ban hành Quyết định số 2253/QĐ-KPHQ ngày 08/8/2018, Phòng Quản lý đô thị thành phố N đã phối hợp

với Ủy ban nhân dân xã V tống đạt Quyết định cho ông Nguyễn Tuấn K nhưng ông Nguyễn Tuấn K không nhận. Do đó, căn cứ quy định tại Điều 70 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012: *"Đối với trường hợp quyết định được giao trực tiếp mà cá nhân, tổ chức vi phạm cố tình không nhận quyết định thì người có thẩm quyền lập biên bản về việc không nhận quyết định có xác nhận của chính quyền địa phương và được coi là quyết định đã được giao"*, ngày 17/8/2018, Phòng Quản lý đô thị thành phố N và Ủy ban nhân dân xã V đã lập biên bản về việc không nhận quyết định, được các bên xác nhận, đồng thời niêm yết quyết định tại công trình vi phạm là phù hợp với quy định.

Từ các nội dung nêu trên, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa bác yêu cầu khởi kiện của ông K và công nhận Quyết định số 2253/QĐ-KPHQ ngày 08/8/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa là đúng quy định của pháp luật.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố N trình bày:* Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa đã gửi Thông báo thụ lý vụ án, Công văn yêu cầu cung cấp lời khai nhưng Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố N không có phúc đáp. Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ nhưng Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố N vẫn vắng mặt tại phiên tòa nên trong hồ sơ không thể hiện lời trình bày của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố N.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Ủy ban nhân dân xã V (do người đại diện theo ủy quyền trình bày)* thống nhất với ý kiến trình bày của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

Tại bản án hành chính sơ thẩm số 27/2022/HCST ngày 07/9/2022, Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa quyết định:

Căn cứ vào các khoản 1 Điều 30, Điều 32, điểm b khoản 2 Điều 116, khoản 1, khoản 2 Điều 158, điểm a khoản 2 Điều 193 Luật tố tụng hành chính năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 32 Nghị quyết 326/NQ-UBTV-QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định mức thu, miễn giảm, thu nộp quản lý sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Tuấn K về việc yêu cầu hủy Quyết định số 2253/QĐ-KPHQ ngày 08/8/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

Về án phí: Ông Nguyễn Tuấn K phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hành chính chính sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hành chính sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số: AA/2021/0009814 ngày 20/12/2021 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa. Ông Nguyễn Tuấn K đã nộp đủ án phí hành chính sơ thẩm.

Về chi phí tố tụng khác: Ông Nguyễn Tuấn K phải chịu toàn bộ chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng chi phí tố tụng đã nộp là 2.000.000đ (Hai triệu đồng), theo phiếu thu số 73 ngày 12/7/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa. Hoàn lại cho

ông Nguyễn Tuấn K 1.400.000đ (Một triệu bốn trăm nghìn đồng). Ông Nguyễn Tuấn K đã nhận đủ số tiền 1.400.000đ (Một triệu bốn trăm nghìn đồng) theo phiếu thanh toán chi phí tố tụng ngày 07/9/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

- Ngày 01/12/2022, ông Nguyễn Tuấn K kháng cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Người khởi kiện (ông K) đề nghị cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông K.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích cho người bị kiện đề nghị bác kháng cáo của ông K.

- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu:

+ Về việc tuân theo pháp luật: Từ khi thụ lý vụ án đến nay, Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, Hội đồng xét xử phúc thẩm và Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng quy định của Luật tố tụng hành chính;

+ Về nội dung vụ án: Tòa án cấp sơ thẩm đã giải quyết vụ án đúng pháp luật, nên đề nghị bác kháng cáo của ông K.

- Căn cứ các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, căn cứ ý kiến của đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ngày 05/02/2018, Ủy ban nhân dân xã V lập Biên bản vi phạm hành chính số 05/BB-VPHC đối với ông Nguyễn Tuấn K là chủ đầu tư vì đã có hành vi vi phạm xây dựng công trình tại khu vực Đ, xã V, thành phố N không phù hợp với quy hoạch xây dựng được phê duyệt thuộc khu Đô thị - Công viên - Trung tâm hành chính mới của tỉnh Khánh Hòa theo quy định tại điểm a khoản 7 Điều 15 Nghị định số 139/2017/NĐ-CP ngày 27/11/2017 của Chính phủ về quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động đầu tư xây dựng; khai thác, chế biến, kinh doanh khoáng sản làm vật liệu xây dựng, sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng; quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật; kinh doanh bất động sản, phát triển nhà ở, quản lý sử dụng nhà và công sở. Biên bản vi phạm được lập có sự tham gia của ông Nguyễn Tuấn K, ông K tuy không thống nhất nội dung biên bản nhưng có ký vào biên bản vi phạm hành chính này; nội dung biên bản có ghi ông Nguyễn Tuấn K có quyền giải trình, nhưng từ sau khi lập biên bản vi phạm đến nay, ông K không thực hiện quyền giải trình của mình.

[2] Theo quy định tại khoản 4 Điều 70, Điều 77 và Điều 78 Nghị định số 139/2017/NĐ-CP ngày 27/11/2017 của Chính phủ thì thẩm quyền xử phạt đối với hành vi vi phạm của ông Nguyễn Tuấn K thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa. Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 66 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012, Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa xét thấy đã quá thời hạn ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với ông Nguyễn Tuấn K nên không xử phạt hành vi vi phạm của ông Nguyễn Tuấn K mà ban hành Quyết định số 2253/QĐ-KPHQ ngày 08/8/2018 áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả đối với ông Nguyễn Tuấn K về hành vi xây dựng công trình không phù hợp với

quy hoạch xây dựng được duyệt; buộc tháo dỡ công trình xây dựng vi phạm tại khu vực Đ, thôn Đất Lành, xã V, thành phố N là đúng thẩm quyền, phù hợp với quy định tại điểm d khoản 11 Điều 15 Nghị định số 139/2017/NĐ-CP ngày 27/11/2017 của Chính phủ.

[3] Sau khi Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa ban hành Quyết định số 2253/QĐ-KPHQ ngày 08/8/2018, Phòng Quản lý đô thị thành phố N đã phối hợp với Ủy ban nhân dân xã V tống đạt Quyết định cho ông Nguyễn Tuấn K nhưng ông Nguyễn Tuấn K không nhận. Vì vậy, ngày 17/8/2018, Phòng Quản lý đô thị thành phố N và Ủy ban nhân dân xã V đã lập biên bản về việc không nhận quyết định, được các bên xác nhận, đồng thời niêm yết quyết định tại công trình vi phạm là phù hợp với quy định tại Điều 70 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012.

[4] Từ các căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm bác yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Tuấn K (yêu cầu hủy Quyết định số 2253/QĐ-KPHQ ngày 08/8/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả đối với ông Nguyễn Tuấn K) là có cơ sở, đúng pháp luật nên bác kháng cáo của ông K, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm; ông K phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 241, Điều 242 và Điều 349 của Luật tố tụng hành chính năm 2015 bác kháng cáo của ông Nguyễn Tuấn K và giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 27/2022/HCST ngày 07/9/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa, cụ thể:

Căn cứ vào các khoản 1 Điều 30, Điều 32, điểm b khoản 2 Điều 116, khoản 1, khoản 2 Điều 158, điểm a khoản 2 Điều 193 Luật tố tụng hành chính năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 32 Nghị quyết 326/NQ-UBTV-QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định mức thu, miễn giảm, thu nộp quản lý sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; tuyên xử:

1. Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Tuấn K (yêu cầu hủy Quyết định số 2253/QĐ-KPHQ ngày 08/8/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa).

2. Về án phí hành chính sơ thẩm: Ông Nguyễn Tuấn K phải chịu 300.000 đồng, trừ vào số tiền tạm ứng án phí hành chính sơ thẩm 300.000 đồng ông K đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số AA/2021/0009814 ngày 20/12/2021 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa, ông Nguyễn Tuấn K đã nộp đủ án phí hành chính sơ thẩm.

3. Về chi phí tố tụng khác: Ông Nguyễn Tuấn K phải chịu toàn bộ chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 600.000 đồng, trừ vào số tiền tạm ứng chi phí tố tụng đã nộp là 2.000.000đồng theo Phiếu thu số 73 ngày 12/7/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa, nên hoàn lại cho ông Nguyễn Tuấn K 1.400.000 đồng

và ông Nguyễn Tuấn K đã nhận đủ 1.400.000 đồng theo Phiếu thanh toán chi phí tố tụng ngày 07/9/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

4. Về án phí hành chính phúc thẩm: ông Nguyễn Tuấn K phải chịu 300.000 đồng, trừ vào số tiền 300.000 đồng ông K đã nộp tạm ứng án phí phúc thẩm tại Biên lai thu số 0009982 ngày 26/9/2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa thì ông K đã thi hành xong khoản tiền này.

Bản án hành chính phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Vụ giám đốc kiểm tra III-TANDTC;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng;
- Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa (để thi hành);
- Lưu: Phòng lưu trữ; hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Đặng Kim Nhân